



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 12/05/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.269,09</b>	<b>282,33</b>
Thay đổi (%)	<b>1,04%</b>	<b>0,92%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>700,67</b>	<b>92,35</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>20.924,76</b>	<b>1.978,93</b>
Số CP tăng giá	<b>306</b>	<b>128</b>
Số Cp đứng giá	<b>51</b>	<b>68</b>
Số Cp giảm giá	<b>102</b>	<b>76</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,56</b>	<b>1,63</b>
PE (lần)	<b>17,06</b>	<b>15,73</b>
Hệ số Beta	<b>1,01</b>	<b>0,96</b>
ROE (%)	<b>15,79%</b>	<b>20,36%</b>
ROA (%)	<b>5,94%</b>	<b>8,08%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>36,51</b>	<b>03,45</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.565,21</b>	<b>74,05</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>959,66</b>	<b>6,15</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>1.525,79</b>	<b>16,72</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>566,13</b>	<b>10,57</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>576,70</b>	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.380,17</b>	<b>20,98</b>
VN30F2105	<b>1.382,10</b>	<b>32,00</b>
VN30F2106	<b>1.378,00</b>	<b>30,90</b>
VN30F2109	<b>1.372,90</b>	<b>31,10</b>
VN30F2112	<b>1.368,90</b>	<b>36,00</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.269,16</b>	<b>1,36%</b>
S&P 500 *	<b>4.152,10</b>	<b>0,87%</b>
DAX *	<b>15.119,75</b>	<b>1,82%</b>
FTSE 100 *	<b>6.947,99</b>	<b>2,47%</b>
Nikkei 225	<b>28.147,51</b>	<b>1,61%</b>
Hang Seng	<b>28.185,12</b>	<b>0,81%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**MỘT MÌNH MỘT CHỢ**

**Diễn biến thị trường:**

Thị trường mở cửa phiên giao dịch sáng trong sắc đỏ do dư địa từ phiên giảm điểm ngày hôm qua, cùng với sức ép rất lớn từ thị trường chứng khoán trong khu vực. Mặc dù vậy, trước rất nhiều diễn biến bất lợi, VN-Index vẫn xuất sắc giữ nhịp mà không giảm quá sâu trong phiên sáng. Lực cung có xuất hiện nhưng lực cầu vẫn "cân" được khiến cho VN-Index đã có nhiều lần vượt lên trên mốc tham chiếu. Sang đến phiên chiều, dường như sau những nỗ lực "đạp" chỉ số thất bại, bên bán đã chùn tay và nhường hẳn sân chơi phiên chiều cho bên mua. Thị trường lằm lũi đi lên tham chiếu và tăng vọt hơn 13 điểm cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/05, VN-Index tăng lên 1.269,09 điểm.

Sắc xanh lan tỏa trên toàn thị trường trong một phiên giao dịch đầy biến động. Cụ thể, có đến 309 mã tăng giá trong khi chỉ có 102 mã giảm giá. Đà tăng hiện diện trên mọi nhóm ngành, đặc biệt là những nhóm ngành mang tính thị trường như ngân hàng, chứng khoán và dầu khí. Nổi bật nhất trong nhóm ngân hàng là cổ phiếu STB khi đóng cửa trong trạng thái trắng bên bán. Bên phía những nhóm ngành ít thu hút dòng tiền hơn, diễn biến của các ngành cao su, đường, dệt may, thủy sản cũng vô cùng ấn tượng.

Thanh khoản có sự giảm nhẹ so với các phiên gần đây những vẫn duy trì ở mức cao, đạt 20.925 tỷ trên HSX tương ứng với khối lượng trao tay hơn 700,67 triệu cổ phiếu. "Điểm tối" duy nhất trong phiên giao dịch ngày hôm nay là việc khối ngoại tiếp tục đà bán ròng, thậm chí mạnh tay hơn cả phiên giao dịch trước. Hôm nay họ bán tổng cộng 576,70 tỷ trên cả hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (-229,64 tỷ), NVL (-142,82 tỷ), VIC (-102,18 tỷ).

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai tiếp tục nhảy múa và đóng cửa trong sắc xanh. Basis hợp đồng tháng 5 một lần nữa đảo chiều từ đỏ sang xanh, cho thấy nhà đầu tư đang "tạm" đánh cược vào xu hướng tăng của thị trường trong ngắn hạn.

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

VN-Index vừa có một phiên giao dịch xuất sắc khi là một trong số ít các chỉ số trong khu vực "đi ngược" với xu hướng chung của chứng khoán thế giới. Thậm chí mức tăng trên 1% của phiên hôm nay là không hề nhỏ. Hai phiên giao dịch gần đây không chỉ phản ánh tâm lý tích cực của giới đầu tư mà còn cho thấy VN-Index có thể vận động theo cách của riêng mình mà không chịu ảnh hưởng nhiều từ các yếu tố bên ngoài. Các yếu tố bất lợi không thể làm khó được thị trường, ngược lại VN-Index lại đang đứng trước cơ hội thoát khỏi xu hướng đi ngang để xác nhận xu hướng tăng trong ngắn hạn. Mặc dù các yếu tố hiện tại đều đồng thuận cho thấy sự tích cực, ngoại trừ việc khối ngoại đang bán ròng thì trước khi thị trường thực sự xác nhận một xu hướng tăng, khuyến nghị của chúng tôi vẫn là chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ hoặc vừa, hạn chế sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu mới của thị trường để gia tăng tỷ trọng.

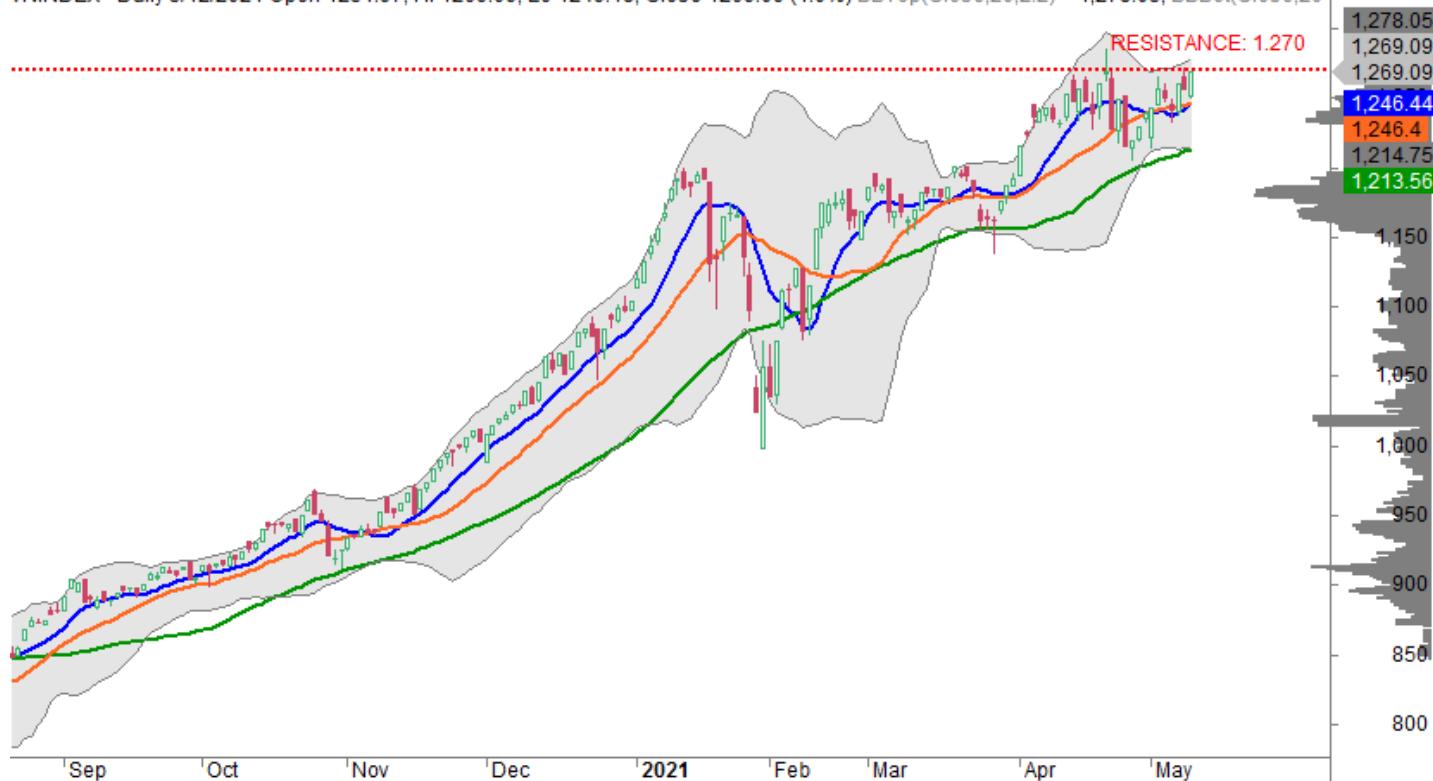
**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
<b>CVT</b>	43.6	47.0	<b>8%</b>	44.0	40.1	Cắt MA10
<b>IDV</b>	72.2	85.2	<b>18%</b>	72.9	66.4	Cắt MA10
<b>PDR</b>	69.7	80.2	<b>15%</b>	72.6	64.1	Cắt MA10



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 5/12/2021 Open 1251.97, Hi 1269.09, Lo 1249.18, Close 1269.09 (1.0%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2.2) = 1,278.05, BBB<sub>ot</sub>(Close,20



VNINDEX - Volume = 700,671,808.00, MA(Volume,15) = 664,524,544.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

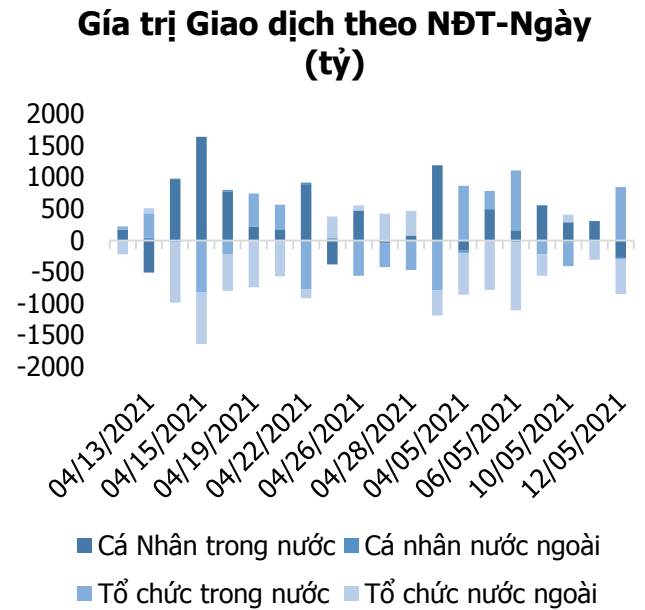
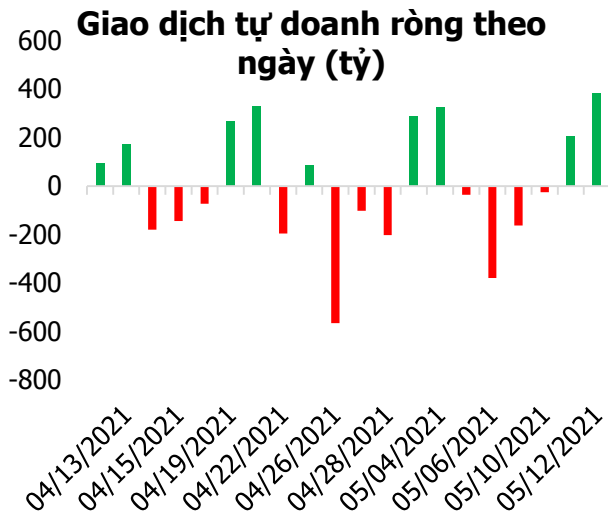
Chỉ còn cách gần đúng 1 điểm, VN-Index có thể thoát khỏi xu hướng đi ngang trong ngắn hạn để xác nhận một xu hướng tăng mới. Các chỉ báo kỹ thuật đang đồng thuận ủng hộ cho việc thị trường vượt được mốc kháng cự 1.270 điểm, chỉ báo MACD cũng đã chuyển sang tích cực.

Nếu diễn biến không có gì bất ngờ vào đêm nay, khi Mỹ công bố dữ liệu về mức lạm phát ở chấp nhận được thì điều này có thể tạo tiền đề cho thị trường vượt kháng cự 1.270 trong phiên ngày mai.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

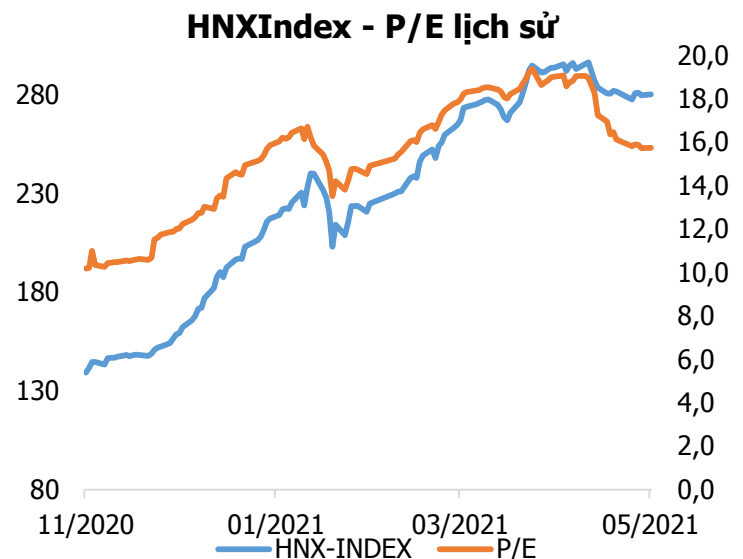
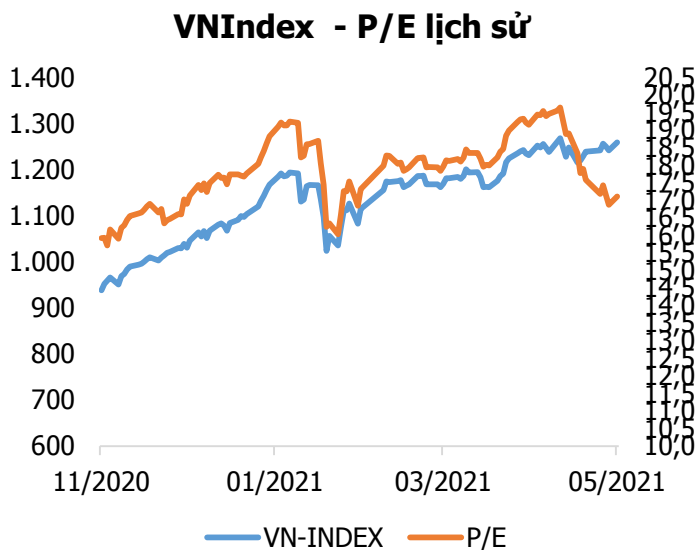
**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**



**Vn-index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

**TOP BÁN TỰ DOANH**

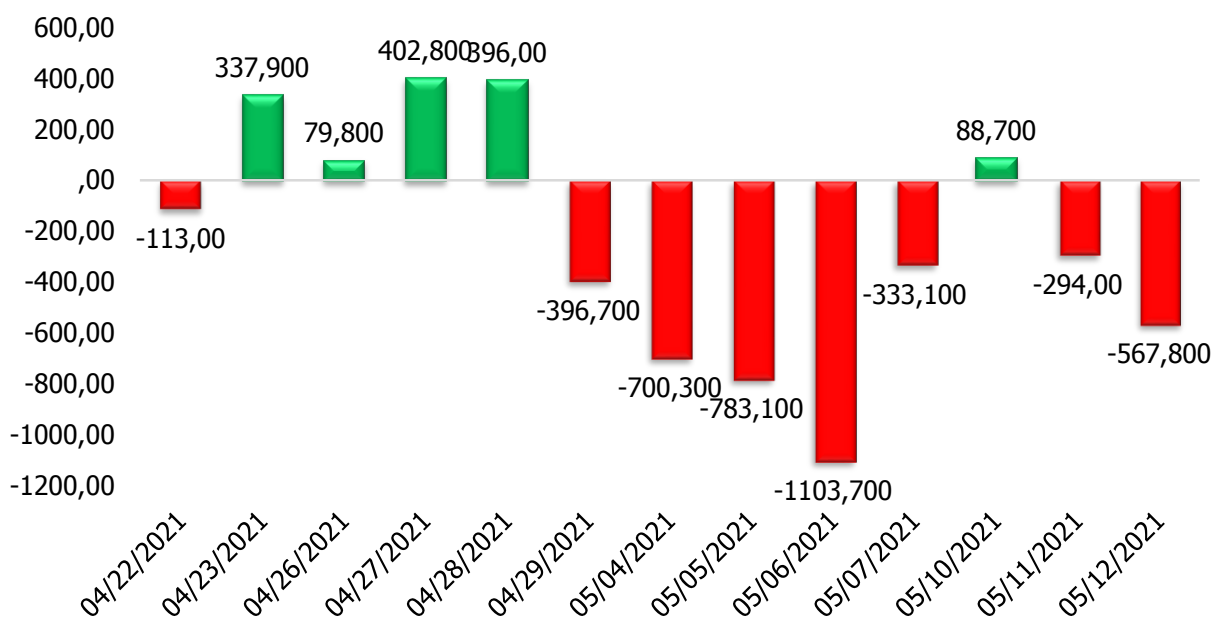
Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	3,007,900	169.30
TCB	1,225,800	76.43
HPG	1,129,600	70.02
VPB	957,300	61.71
KBC	1,000,000	60.10

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	-100,200	-40.74
TCB	1,225,800	-31.59
MSB	-1,012,000	-25.45
ACB	-419,000	-23.16
CTG	21,000	-20.04

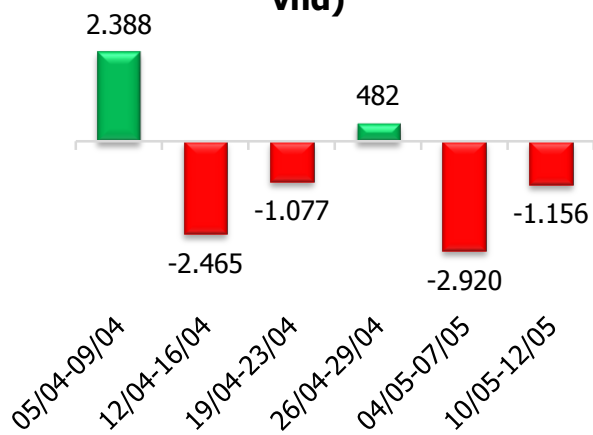
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

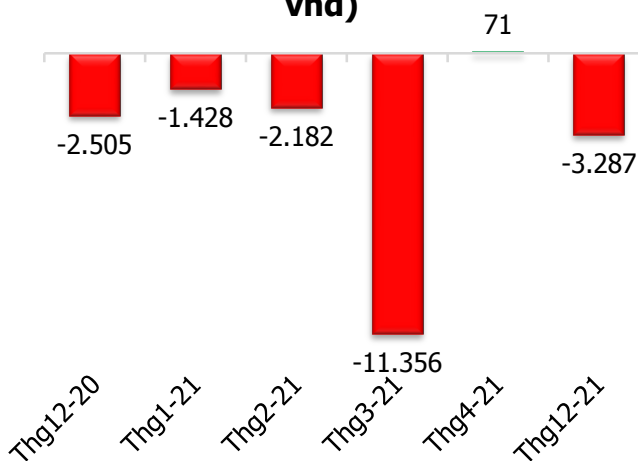
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

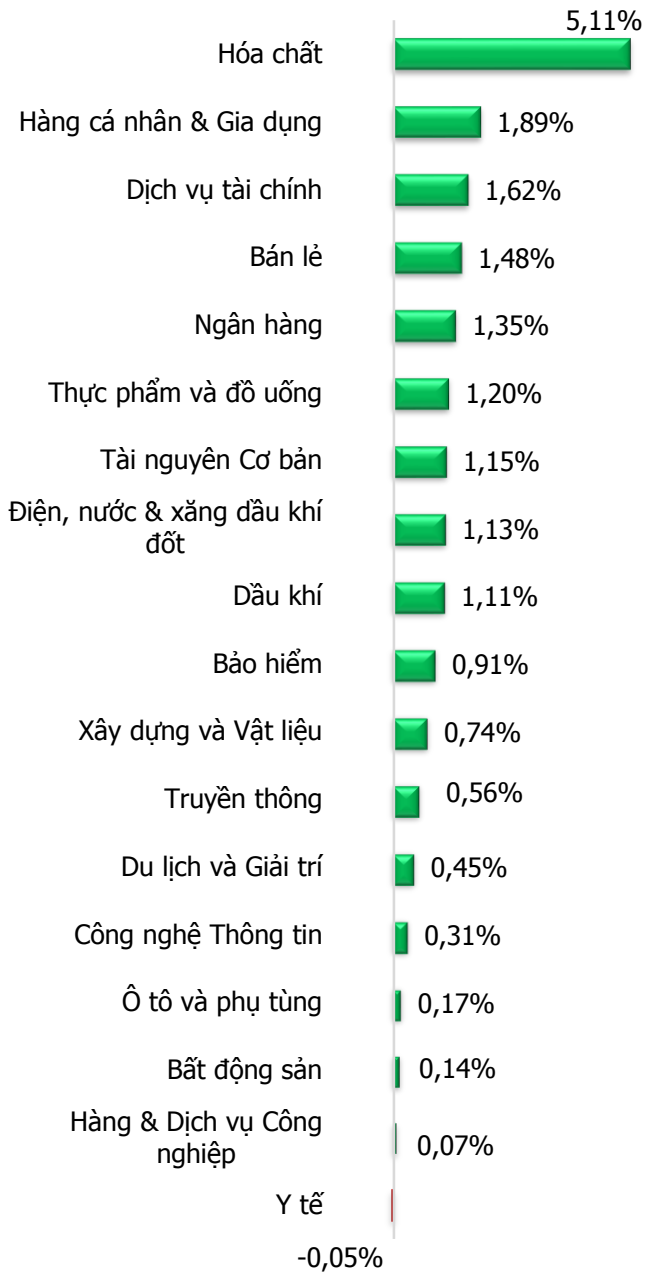
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VPB	175.39	HPG	-226.32
MSB	94.69	NVL	-162.11
STB	46.08	VIC	-57.21
HSG	34.44	VRE	-33.03
VHM	27.76	NLG	-32.22

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BNA	4.22	SHB	-7.13
ART	1.30	SHS	-3.98
MBS	1.29	PAN	-3.70
BSI	0.55	VND	-2.93
BCC	0.54	MBG	-2.23

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCD	4,740	310	7.00%	530,700
ROS	7,040	460	6.99%	44,266,900
HNG	11,500	750	6.98%	8,803,300
PHC	15,350	1,000	6.97%	906,900
DTL	22,350	1,450	6.94%	7,600

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KMT	8,800	800	10.00%	13,887
L40	36,300	3,300	10.00%	400
SMN	11,200	1,000	9.80%	15,900
THS	29,300	2,600	9.74%	600
MCC	13,700	1,200	9.60%	100

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMV	15,400	-1,150	-6.95%	1,800
FUCVREIT	20,350	-1,500	-6.86%	300
TPC	8,410	-590	-6.56%	2,100
PTC	9,100	-630	-6.47%	100
SVD	8,300	-560	-6.32%	801,400

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DVG	17,000	-1,800	-9.57%	65,800
PBP	7,800	-800	-9.30%	100
LM7	5,000	-500	-9.09%	1,900
HEV	14,100	-1,400	-9.03%	200
CTC	6,200	-600	-8.82%	32,700

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	26,350	1,700	6.90%	59,475,300
ROS	7,040	460	6.99%	44,266,900
VPB	64,000	1,000	1.59%	33,403,900
FLC	11,550	-50	-0.43%	30,483,800
HPG	62,700	700	1.13%	29,316,300

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	22,200	700	3.26%	8,192,631
MBS	26,500	800	3.11%	2,654,925
TIG	15,200	0	0.00%	2,435,090
KVC	3,800	300	8.57%	1,476,255
THD	189,800	600	0.32%	1,401,100

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	24,650	350	1.44%	58,012,000
HPG	62,000	-1,000	-1.59%	29,565,200
ROS	6,580	430	6.99%	28,923,800
HSG	37,750	-1,450	-3.70%	25,817,000
VPB	63,000	700	1.12%	24,541,400

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	23,700	200	0.85%	17,572,312
PVS	22,200	700	3.26%	8,192,631
KLF	5,300	0	0.00%	5,740,462
NVB	16,800	600	3.70%	5,557,467
SHS	29,900	700	2.40%	4,746,490

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)



**DANH MỤC VN30:**

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	169,327	19,649	2,083	0.5%	9.2%	20.22	2.14	2,613,373	42,650	12.50%
2	BVH	41,570	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.94	2.03	1,025,851	56,800	15.72%
3	CTG	164,574	24,503	4,761	1.1%	16.9%	9.28	1.80	11,978,327	45,000	110.82%
4	FPT	67,233	21,150	4,713	9.4%	20.0%	18.08	4.03	3,033,316	85,400	87.84%
5	GAS	163,260	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.74	3.23	1,099,877	86,400	23.81%
6	HDB	47,813	15,428	3,089	1.7%	20.6%	9.71	1.94	5,627,810	30,200	119.52%
7	HPG	205,424	19,933	5,472	11.5%	25.1%	11.33	3.11	23,727,623	62,700	224.06%
8	KDH	20,564	14,911	2,157	8.5%	14.6%	17.06	2.47	2,558,132	37,100	76.34%
9	MBB	91,519	18,372	3,635	1.9%	19.1%	8.99	1.78	18,484,586	33,200	121.97%
10	MSN	119,230	13,768	1,279	1.2%	3.2%	79.37	7.00	2,513,663	104,000	100.00%
11	MWG	65,372	35,834	9,030	8.9%	28.4%	15.23	3.84	1,416,283	139,500	69.81%
12	NVL	138,100	29,464	4,194	3.3%	13.9%	30.64	4.36	3,700,954	130,000	149.47%
13	PDR	33,831	10,936	2,698	8.3%	25.5%	25.76	6.35	3,749,946	72,600	303.15%
14	PLX	65,922	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.20	2.81	1,621,469	53,300	19.27%
15	PNJ	21,372	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.08	3.72	904,013	95,800	52.77%
16	POW	28,805	12,330	965	4.3%	7.8%	12.75	1.00	13,568,484	12,450	23.44%
17	REE	16,967	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.51	1.43	763,460	55,300	76.68%
18	SBT	12,871	12,748	1,073	3.1%	7.0%	18.79	1.58	4,213,721	21,450	52.73%
19	SSI	22,089	17,626	2,777	4.0%	13.1%	12.31	1.94	12,170,931	34,800	160.69%
20	STB	44,460	16,485	1,495	0.6%	9.6%	16.48	1.50	31,480,229	26,350	171.65%
21	TCB	164,731	22,406	4,074	3.1%	18.4%	11.54	2.10	17,489,464	49,250	139.08%
22	TCH	8,275	14,497	2,558	9.5%	14.2%	8.64	1.52	7,823,164	22,300	0.57%
23	TPB	31,981	17,399	3,770	1.9%	23.5%	8.22	1.78	4,787,802	31,950	94.69%
24	VCB	363,099	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.15	3.60	1,468,118	97,300	29.75%
25	VHM	322,372	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.21	3.54	3,694,946	97,700	32.93%
26	VIC	443,098	24,022	1,969	1.3%	4.3%	66.53	5.45	1,938,352	129,800	33.81%
27	VJC	64,452	27,013	2,256	0.2%	0.5%	52.75	4.41	1,021,623	119,000	1.36%
28	VNM	190,604	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.47	6.08	3,476,045	91,800	0.45%
29	VPB	154,649	22,811	4,627	2.6%	21.9%	13.62	2.76	9,856,852	64,000	166.11%
30	VRE	70,442	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.38	2.34	6,972,231	31,200	23.56%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đinh Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>